TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2024/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Tuấn Ngọc

+ Ông: Trần Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1 Họ và tên: Huỳnh Thị T; giới tính: Nữ; Sinh ngày: 28/02/1972, tại: Đà Nẵng;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số H T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Huỳnh Văn H (đã chết); mẹ: Đặng Thị Q (đã chết); Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Trần Lê Thanh T1 (đã chết); Bị cáo có 01 con sinh năm 1994 (bị khuyết tật 61%);

Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/4/2001, tại: Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn Cu E và mẹ: Hoàng Thị T2; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Ngọc Thanh T3, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Tổ B phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Quốc N1, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Thôn G, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bà Đinh Thị Bích L1, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm: 1953. Địa chỉ: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô gắn BKS: 74F3-1442 chở anh Nguyễn Quốc N1 lưu thông trên đường M theo hướng từ Tây sang Đ. Khi đến ngã tư nơi giao nhau với đường L, lúc này tín hiệu đèn xanh còn 01 giây nên L tiếp tục điều khiển xe qua ngã tư, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn. Khi xe L điều khiển đến dải phân cách cứng của đường L thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 43H1-127.33 do Huỳnh Thị T điều khiển chở theo sau bà Đoàn Thị C lưu thông trên đường L (hướng từ N ra B), đang vào ngã tư nơi giao nhau khi tín hiệu đèn đỏ còn 01 giây.

Hậu quả: Bà Đoàn Thị C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến 22 giờ 10 cùng ngày thì tử vong.

* Tang vật tạm giữ của Huỳnh Thị T: 01 xe mô tô BKS 43H1- 127.33; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy BKS 43H1 – 127.33; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Huỳnh Thị T; 01 Bảo hiểm xe mô tô – xe máy số 230025684 của Công ty Cổ phần B đối với xe mô tô BKS 43H1-127.33.

*Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn L:

01 xe mô tô SM: 150FMG1*0080942, SK: FP100*00080942, gắn BKS: 74F3-1442; 01 BKS 74F2- 5771; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn L; 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 74F2- 5771.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Văn L và Huỳnh Thị T tại thời điểm xảy ra tai nạn đều có kết quả 0,000mg/L).

* Theo Kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K Công an T4 kết luận :

- Vết 1 trên xe mô tô biển số 74F3-1422 hình thành phù hợp do mặt trước, mặt bên phải chắn bùn trước của xe này va chạm với mặt ngoài chắn gió bên trái của xe mô tô biển số 43H1-127.33 đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô biển số 43H1-127.33.

- Vết 2 trên xe mô tô biển số 74F3-1442 hình thành phù hợp do mặt ngoài góc phía trước bên phải giỏ xe của xe này va chạm với bên trái mặt nạ trước của xe mô tô biển số 43H1-127.33 đồng thời tạo nên 2 vết trên xe mô tô biển số 43H1-127.33.

- Vết 3 trên xe mô tô biển số 74F3-1442 hình thành phù hợp do mặt trước đầu tay cầm lái bên phải của xe này va chạm với mặt dưới ốp nhựa trước tay lái bên trái của xe mô tô biển số 43H1-127.33 đồng thời tạo nên vết 3 trên xe mô tô biển số 43H1-127.33.

- Vết 4 trên xe mô tô biển số 74F3-1442 hình thành phù hợp do đầu gác chân trước bên phải của xe này va chạm với má bên trái lốp và niềng bánh xe trước của xe mô tô biển số 43H1-127.33 đồng thời tạo nên vết 4 trên xe mô tô biển số 43H1-127.33.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

* Xác minh tại nơi xảy ra tai nạn không có camera :

* Theo Kết luận giám định tử thi số 120/KLGĐTT-TTPYĐN của Trung tâm P kết luận về nguyên nhân tử vong của bà Đoàn Thị C: Đa chấn thương Hôn mê sâu, suy hô hấp, trụy tim mạch, ngừng thở, ngừng tim, tử vong.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 44/CT- VKS-NHS ngày 15/5/2024, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

- xử phạt Huỳnh Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách án treo.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Q1.N, TP.Đà Nẵng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản gồm:

+ 01 xe mô tô BKS 43H1- 127.33; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy BKS 43H1 – 127.33; 01 Bảo hiểm xe mô tô -xe máy số 230025684 của Công ty Cổ phần B đối với xe mô tô BKS 43H1-127.33 cho Huỳnh Thị T.

+ 01 xe mô tô SM: 150FMG1*0080942, SK: FP100*00080942 có BKS 74F2-5771; 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 74F2- 5771 cho bà Nguyễn Thị N, việc trả này là có căn cứ nên không đề cập đến

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn L và Huỳnh Thị T đề nghị trả lại cho các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo L biết lỗi của mình chủ quan đã không giảm tốc độ nơi giao nhau nên xảy ra va chạm dẫn đến hâu quả người bị hại mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

-Bị cáo T bị cáo và bị hại là bạn thân tình với nhau từ lâu, thật ân hận vì đã chủ quan khi tham gia giao thông vì nhanh một chút nên đã xảy ra va chạm làm bà C chết. Bản thân bị cáo là trụ cột gia đình, chồng đã mất và có 01 con tuy nhiên cháu bị khuyết tật 61% , không tự phục vụ bản thân, tôi mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô gắn BKS: 74F3-1442 lưu thông trên đường M theo hướng từ Tây sang Đ. Khi đến ngã tư giao nhau với đường L, do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên mặt trước bên phải chắn bùn trước của xe L điều khiển va chạm với mặt ngoài chắn gió bên trái của xe mô tô BKS: 43H1-127.33 do Huỳnh Thị T điều khiển chở theo sau bà Đoàn Thị C đang đi vào ngã tư đường L - M theo hướng từ N ra B trong lúc tín hiệu đèn đỏ vẫn còn và không chú ý quan sát dẫn đến hậu quả bà C tử vong.

Hành vi của Huỳnh Thị T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, hành vi của Nguyễn Văn L đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này bị cáo L khi đến ngã tư giao giao nhau đã không chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, nên dẫn đến mặt trước bên phải chắn bùn trước của xe ô tô L điều khiển đã va chạm với mặt ngoài chắn gió bên trái của xe mô tô của Huỳnh Thị T đang điều khiển chở bà Đoàn Thị C. Còn bị cáo T chở bà Huỳnh Thị C1 đã di chuyển và khi tín hiệu dừng đèn đỏ chưa hết mà không chú ý quan sát dẫn đến 02 xe va chạm hậu quả bà C1 tử vong. Hành vi phạm tội của các bị cáo do lỗi chủ quan, thuộc qui định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân và được đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo L có cha mất khả năng lao động, em ruột bị khuyết tật mức độ đặc biệt nặng; gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết, bị cáo chỉ có 01 con nhưng lại bị khuyết tật bẩm sinh và hiện đang điều trị tại Bệnh viện Đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình của cả hai bị cáo đều vô cùng khó khăn, cần có các bị cáo để làm chỗ dựa về tinh thần cũng như vật chất. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng phòng ngừa chung. Cần áp dụng điều 65 BLHS để các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an quận N, TP.Đà Nẵng đã trả lại gồm+ 01 xe mô tô BKS 43H1- 127.33; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy BKS 43H1 -127.33; 01 Bảo hiểm xe mô tô – xe máy số 230025684 của Công ty Cổ phần B đối với xe mô tô BKS 43H1-127.33 cho Huỳnh Thị T.

+ 01 xe mô tô SM: 150FMG1*0080942, SK: FP100*00080942 có BKS 74F2-5771; 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 74F2- 5771 cho bà Nguyễn Thị N là có căn cứ nên không đề cập đến .

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn L và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Huỳnh Thị T thấy trả lại cho L và T là phù hợp. Hiện nay đang được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án quận N sơn theo biên bản giao vật chứng ngày 12/5/2024.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T và Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1/ Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Huỳnh Thị T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

2/ Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn L và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Huỳnh Thị T .

Hiện nay đang được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án quận N sơn theo biên bản giao vật chứng ngày 12/5/2024.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích án treo)

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh